

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:104/2021/HS-ST

Ngày: 26-11-2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Phó

Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:114/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với:

1/ Bị cáo: Tiêu Quốc T, sinh năm 1992 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tiêu Văn N (chết) và bà Trần Thị X (chết); Bị cáo có vợ Huỳnh Ngọc M, có 01 con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần

Ngày 21/5/2021 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác theo quyết định số 77/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 94/2015/HSST, chấp hành xong ngày 10/4/2016.

+ Ngày 07/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 68/2017/HSST, chấp hành xong ngày 28/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo: Đặng Ngọc N, sinh năm 1990 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Đặng Thị N, sinh năm 1955, không rõ họ tên cha; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần

Ngày 12/3/2021 bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 255/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/7/2021 đến ngày 05/8/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đặng Thị N, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/7/2021, tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Đặng Ngọc N và Tiêu Quốc T có hành vi lén lút trộm tài sản của anh Lê Ngọc T. Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy tính bảng hiệu samsung và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 264 ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định:

01 (một) máy tính bảng hiệu samsung, vỏ màu xám, màn hình cảm ứng số Imei 3544970664754901 có giá trị 2.500.000đồng.

01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng – vàng đồng, màn hình có dấu nứt bể, số Imei: 356080080526802 và 35608908052610 có giá trị 700.000đồng.

Tổng giá trị tài sản 3.200.000đồng.

* Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

01 (một) đĩa DVD có chứa 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh có 01 thanh niên leo vách lưới B40 vào lấy tài sản máy tính bảng và điện thoại di động. Kèm theo hồ sơ vụ án.

- Thu giữ tại nhà của anh Nguyễn Thanh N:

01 (một) máy tính bảng hiệu samsung, vỏ màu xám, màn hình cảm ứng số Imei 3544970664754901.

- Thu giữ tại nhà của Tiêu Quốc T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng – vàng đồng, màn hình có dấu nứt bể, số Imei: 356080080526802 và 35608908052610.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen, có sọc trắng.

- Thu giữ của Tiêu Quốc T:

+ 02 (hai) chiếc dép kẹp bằng nhựa cao su màu xanh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp lưng nhựa trong suốt.

+ Số tiền Việt Nam 368.000đồng.

- Thu giữ của Đặng Ngọc N

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung CE 0168, màu đen, loại bàn phím, số Imei 356902086475032.

+ 01 (một) quần sọt vải jean đã cũ, màu xanh, phía trước 02 ống quần có dấu thủng.

+ 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sọc ca rô đỏ.

+ Số tiền Việt Nam 100.000đồng.

- Thu giữ của bà Đặng Thị N

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B3-831.33.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-831.33 loại wave alpha màu đen bạc, số máy JA39E0956693, số khung 3917KY100292.

* Xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Ngọc T 01 (một) máy tính bảng hiệu samsung, vỏ màu xám, màn hình cảm ứng số Imei 3544970664754901 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng – vàng đồng, màn hình có dấu nứt bể; đã trả lại cho bà Đặng Thị N 01 (một) xe mô tô 02 bánh và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B3-831.33.

Các vật chứng còn lại bị tạm giữ và Viện kiểm sát ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSCT ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Trong phần tranh, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giữ nguyên quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000đồng. Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn. Cả hai bị cáo cùng thống nhất việc cùng tìm tài sản có sơ hở thì lấy trộm, chứ không bàn bạc kế hoạch cụ thể trước. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyền công tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Tiêu Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 31/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Đặng Ngọc N từ 09 đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền Việt Nam 468.000đồng thu giữ của các bị cáo. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp lưng nhựa trong suốt là tài sản của Tiêu Quốc T, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho Tiêu Quốc T. Đối với các vật chứng khác: 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen, có sọc trắng; 02 (hai) chiếc dép kẹp bằng nhựa cao su màu xanh là vật dụng cá nhân của bị cáo T, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung CE 0168, màu đen, loại bàn phím, số Imei 356902086475032 là tài sản của Đặng Ngọc N, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho Đặng Ngọc N. Đối với các vật chứng khác: 01 (một) quần sọt vải jean đã cũ, màu xanh, phía trước 02 ống quần có dấu thủng; 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sọc ca rô đỏ là vật dụng cá nhân của bị cáo N, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận

lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N khai nhận ngày 29/7/2021, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại tại ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang, Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Ngọc T. Hậu quả các bị cáo chiếm đoạt tài sản là 01 (một) máy tính bảng hiệu samsung, vỏ màu xám, màn hình cảm ứng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, màu trắng – vàng đồng, tổng giá trị 3.200.000đồng. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp cáo trạng truy tố cũng như kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố. Xét thấy hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, các bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 3.200.000đồng; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

[3.1] Đối với bị cáo T:

Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự và đã hai lần chấp hành án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn chưa biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật, không muốn sửa chữa lỗi lầm. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo N:

Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người chủ mưu, giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; làm ảnh hưởng an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đã từng bị xử lý hành chính nhưng bị cáo không sửa chữa vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án;

Xét các vật chứng cơ quan điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với số tiền Việt Nam 468.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp lưng nhựa trong suốt là tài sản của Tiêu Quốc T, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho Tiêu Quốc T. Đối với các vật chứng khác: 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen, có sọc trắng; 02 (hai) chiếc dép kẹp bằng nhựa cao su màu xanh là vật dụng cá nhân của bị cáo T, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung CE 0168, màu đen, loại bàn phím, số Imei 356902086475032 là tài sản của Đặng Ngọc N, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho Đặng Ngọc N. Đối với các vật chứng khác: 01 (một) quần sọt vải jean đã cũ, màu xanh, phía trước 02 ống quần

có dấu thủng; 01 (một) áo sơ mi dài tay vải màu xanh sọc ca rô đỏ là vật dụng cá nhân của bị cáo N, đã cũ, không còn giá trị và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.032.000đồng, các bị cáo đã sử dụng là tiền do phạm tội mà có, không thu hồi được. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định buộc các bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N phải liên đới nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.032.000đồng.

[6] Đối với anh Nguyễn Thanh N khi mua tài sản của bị cáo T, N bán, không biết do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý. Đồng thời, anh N đã nhận lại số tiền 1.500.000đồng do bà Đặng Thị N là mẹ bị cáo N bồi thường, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với bà Đặng Thị N khi giao xe mô tô 02 bánh biển số 63B3-831.33 cho bị cáo T sử dụng, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ xem xét xử lý. Đồng thời, đối với số tiền 1.500.000đồng bà đã bồi thường cho anh Nguyễn Thanh N, bà không yêu cầu các bị cáo hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ, tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo Tiêu Quốc Thanh là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tiêu Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 30/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/7/2021 đến ngày 05/8/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Tiêu Quốc T, Đặng Ngọc N phải liên đới nộp 1.032.000 đồng (một triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà

nước.

Trả lại bị cáo Tiêu Quốc T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng có ốp lưng nhựa trong suốt.

Trả lại bị cáo Đặng Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Sam sung CE 0168, màu đen, loại bàn phím, số Imei 356902086475032.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng: Số tiền Việt Nam 468.000đồng (bốn trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen, có sọc trắng, 02 (hai) chiếc dép kẹp bằng nhựa cao su màu xanh, 01 (một) quần sọt vải jean đã cũ, màu xanh, phía trước 02 ống quần có dấu thủng, 01 (một) áo sơ mi dài tay bằng vải màu xanh sọc ca rô đỏ.

Các vật chứng, tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Tiêu Quốc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo Đặng Ngọc N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CC.THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Hương